TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 132/2023/QĐST-HNGĐ	K, ngày 14 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 153/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Diệp M**, sinh năm 1996.

- Bị đơn: Anh **Lê Hoài T**, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Tổ 12, ấp Hòn Ngang, xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Diệp M và anh Lê Hoài T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung tên Lê Hoài N, sinh ngày 25/01/2017. Anh, chị thỏa thuận giao cháu N cho chị M nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, cấp dưỡng đình kỳ vào ngày 15 hàng tháng, cấp dưỡng tháng đầu vào ngày 15/7/2023 đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ. Mỗi người phải chịu một nửa. Án phí cấp dưỡng là 150.000đ anh T phải chịu. Tuy nhiên, chị M tự nguyện nộp hết án phí, được khấu trừ vào số tiền án phí tạm nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0007035 ngày 20/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Nên chị M không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- UBND xã S-K-Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho